

Số: **358/2020/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 471/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Bùi Thu H**, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: P9 tầng 2 tòa HH2 Chung cư 102 T, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Tất N**, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: P9 tầng 2 tòa HH2 Chung cư 102 T, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tất N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ngày 05/3/2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tất N có 02 con chung là Nguyễn Đức T (nam) sinh ngày 26/10/2009 và Nguyễn Minh T (nam), sinh ngày 22/7/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh N cấp dưỡng mỗi cháu là 3.000.000 đồng một tháng.

[3]. Về tài sản chung: Chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tất N tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tất N thống nhất xác nhận không có nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với anh Nguyễn Tất N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tất N.

- Về con chung: Chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tất N có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức T và Nguyễn Minh T. Ly hôn, giao cho chị H người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh N cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 3.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tất N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Chị Bùi Thu H và anh Nguyễn Tất N xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0014436 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ;
- UBND phường N, quận H, TP.Hà Nội  
(để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 26,  
Quyển số 01/2009, ngày 05/3/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÌNH QUỐC TRÍ**